

**PHỤ LỤC: XÁC ĐỊNH CÁC HỆ SỐ K**  
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

**1. Hệ số cấp đô thị (K1):**

- Tất cả các phường ở thành phố Quy Nhơn: Áp dụng hệ số  $K1 = 0,00$ ;
- Tất cả các phường, xã ở thị xã An Nhơn: Áp dụng hệ số  $K1 = - 0,10$ ;
- Tất cả các phường, xã ở thị xã Hoài Nhơn: Áp dụng hệ số  $K1 = - 0,15$ ;
- Tất cả các đô thị loại V: Áp dụng hệ số  $K1 = - 0,20$ ;

**2. Hệ số khu vực (K2):**

a) Đối với thành phố Quy Nhơn:

- Các phường áp dụng hệ số  $K2 = 0,0$ .
- Các xã áp dụng hệ số  $K2 = - 0,1$ .

b) Đối với thị xã An Nhơn

- Các phường áp dụng hệ số  $K2 = 0,0$ .
- Các xã áp dụng hệ số  $K2 = - 0,1$ .

c) Đối với thị xã Hoài Nhơn

- Các phường áp dụng hệ số  $K2 = 0,0$
- Các xã áp dụng hệ số  $K2 = - 0,1$ .

d) Đối với đô thị loại V còn lại trong tỉnh giao Chủ tịch UBND các huyện tham khảo tương ứng với các quy định của thành phố Quy Nhơn để quy định cụ thể cho từng thị trấn và các xã còn lại.

**3. Hệ số tầng cao (K3):**

Tầng nhà	I	II	III	IV	V	VI trở lên
Hệ số						
Trị số K3	+0,15	+0,05	0,00	-0,10	-0,20	-0,30

**4. Hệ số điều kiện hạ tầng kỹ thuật (K4)**

ĐK hạ tầng kỹ thuật	Tốt	Trung bình	Kém
Hệ số			
Trị số K4	0,00	-0,10	-0,20

Các điều kiện hạ tầng kỹ thuật chủ yếu (gắn liền với nhà ở) để đánh giá nhà ở bao gồm: Điều kiện giao thông, điều kiện vệ sinh của nhà ở, điều kiện hệ thống cấp thoát nước, cụ thể:

- Điều kiện hạ tầng kỹ thuật đạt loại tốt khi đảm bảo cả ba điều kiện sau:
  - + Điều kiện 1: nhà ở có đường cho ô tô đến tận ngôi nhà;
  - + Điều kiện 2: có khu vệ sinh khép kín;
  - + Điều kiện 3: có hệ thống cấp thoát nước hoạt động bình thường.
- Điều kiện hạ tầng kỹ thuật đạt loại trung bình khi chỉ đảm bảo điều kiện 1 hoặc có đủ điều kiện 2 và 3.
- Điều kiện hạ tầng kỹ thuật đạt loại kém khi nhà ở chỉ có điều kiện 2 hoặc điều kiện 3 hoặc không đảm bảo cả 3 điều kiện trên.

Số: 81 /2024/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 26 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định giá cho thuê cụ thể đối với nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Bình Định

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Thực hiện kết luận của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh tại Phiếu trình xin ý  
kiến ngày 18 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 330/TT-SXD ngày  
15 tháng 11 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định giá cho thuê cụ thể đối với nhà ở cũ thuộc tài sản công  
(không phải loại nhà biệt thự) trên địa bàn tỉnh Bình Định đối với hộ gia đình, cá  
nhân đang thực tế sử dụng nhà ở cũ thuộc tài sản công được bố trí sử dụng trước  
ngày 05 tháng 7 năm 1994 mà chưa được cải tạo, xây dựng lại như sau:

Stt	Cấp, hạng nhà	Giá (đồng/m <sup>2</sup> sử dụng/tháng)
1	I	11.400 đồng/m <sup>2</sup> sử dụng/tháng x (1+(K1 + K2 +K3 +K4))
2	II	10.600 đồng/m <sup>2</sup> sử dụng/tháng x (1+(K1 + K2 +K3 +K4))
3	III	10.200 đồng/m <sup>2</sup> sử dụng/tháng x (1+(K1 + K2 +K3 +K4))
4	IV	6.900 đồng/m <sup>2</sup> sử dụng/tháng x (1+(K1 + K2 +K3 +K4))

Cấp, hạng nhà ở thực hiện theo quy định tại Điều 72 Nghị định số  
95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một  
số điều của Luật Nhà ở;

Các hệ số K (K1: hệ số cấp đô thị; K2: hệ số khu vực; K3: hệ số tầng cao; K4: hệ số điều kiện hạ tầng kỹ thuật) và cấp nhà được xác định theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2024, thay thế Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Đơn vị quản lý vận hành nhà ở cũ thuộc tài sản công; Thủ trưởng các cơ quan và tổ chức, cá nhân có liên quan, hộ gia đình và cá nhân thuê nhà ở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *fat*

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ+CV VPUBND tỉnh;
- Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, K14.

*Chu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**